

UBND TỈNH VĨNH LONG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH LONG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 37/QĐ-CDVL ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Vĩnh Long)



Tên ngành/nghề: Y học

Mã ngành/nghề: 572011

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Bình thức đào tạo: Chính quy

Đào tạo theo hình thức: Tối nghiệp Trung cấp phổ thông hoặc tương đương trở lên

Thời gian đào tạo: 2 năm

I. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung: Đào tạo người cán bộ Y học cơ tuyến:

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH/NGHỀ: Y HỌC CỔ TRUYỀN
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

Ban hành kèm theo Quyết định số: 37/QĐ-CDVL ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Vĩnh Long

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Về kiến thức:

- Có kiến thức về lý luận cơ bản Y học cổ truyền, Y học cổ truyền, Đông y học và học về Đông y học; Các phương pháp chẩn đoán bệnh theo thể chất, sắc, mạch, hợp âm huyết, đường kinh.

- Trình bày các nguyên nhân, triệu chứng, tiến triển, chẩn đoán, điều trị và dự phòng một số bệnh thường gặp theo y học hiện đại và y học cổ truyền.

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về giải phẫu - sinh lý, vệ sinh - môi trường, dược lý, điều dưỡng cơ bản, các cấp cứu ban đầu.

- Trình bày được các quy định của luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Về kỹ năng:

Kỹ năng cứng

- Hiểu được các kỹ năng chẩn đoán, chăm sóc và điều trị bệnh theo y học cổ truyền, y học hiện đại, kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại.

Vĩnh Long, năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 375/QĐ-CDVL ngày 15 tháng 9 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Vĩnh Long)

Tên ngành, nghề: Y học cổ truyền

Mã ngành, nghề: 5720102

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 2 năm.

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung: Đào tạo người cán bộ Y học cổ truyền:

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp theo quy định của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân, trung thực, khách quan, thận trọng trong nghề nghiệp, tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp.

- Có kiến thức, kỹ năng chuyên môn về Y học cổ truyền trình độ trung cấp; có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm trước sức khỏe và tính mạng người bệnh; có đủ sức khỏe; không ngừng học tập để nâng cao trình độ.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

Về kiến thức:

- Có kiến thức về Lý luận cơ bản Y học cổ truyền, Bệnh học Y học cổ truyền, Đông dược và bào chế Đông dược; Các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc như châm cứu, xoa bóp bấm huyệt, dưỡng sinh.

- Trình bày các nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng, chẩn đoán, điều trị và dự phòng một số bệnh thường gặp theo y học hiện đại và y học cổ truyền.

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về giải phẫu – sinh lý, vi sinh – ký sinh trùng, dược lý, điều dưỡng cơ bản, cấp cứu ban đầu.

- Trình bày được các quy định của luật pháp, chính sách của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Về kỹ năng:

Kỹ năng cứng

- Thành thạo các kỹ năng khám bệnh, chẩn đoán và kê đơn thuốc chữa bệnh thường gặp bằng Y học cổ truyền, chẩn đoán bệnh bằng Y học cổ truyền kết hợp với Y học hiện đại tại tuyến cơ sở.



- Thành thạo các thủ thuật châm cứu, xoa bóp bấm huyệt, các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và cấp cứu ban đầu.

- Tham gia công tác quản lý trạm y tế, Truyền thông giáo dục sức khỏe; phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, vận động cộng đồng cùng tham gia giải quyết những vấn đề sức khỏe ở địa phương.

- Hướng dẫn nhân dân thực hiện các kỹ thuật phục hồi chức năng bằng Y học cổ truyền.

- Hướng dẫn trồng và sử dụng các cây thuốc Nam để chữa một số bệnh và chứng bệnh tại gia đình và cộng đồng.

- Tham gia các hoạt động chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, các chương trình y tế quốc gia tại địa phương.

Kỹ năng mềm

- Kỹ năng giao tiếp tốt với người bệnh, gia đình và hợp tác tốt với các thành viên trong nhóm chăm sóc để đảm bảo quyền, lợi ích và vì sự an toàn của người bệnh.

- Kỹ năng hợp tác và làm việc nhóm với đồng nghiệp và với các ban ngành, đoàn thể để thực hiện tốt công tác quản lý trạm y tế và truyền thông giáo dục sức khỏe.

- Kỹ năng tự học, tự nghiên cứu và thực hành có bằng chứng về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người bệnh.

- Có năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

- Có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.

Về thái độ

- Yêu ngành, yêu nghề, tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh.

- Tôn trọng, đoàn kết, hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành.

- Khiêm tốn học hỏi, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Bảo đảm an toàn cho bản thân và người bệnh.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Người sinh viên sau khi được cấp bằng tốt nghiệp có thể được tuyển dụng làm việc tại các cơ sở y tế của Nhà nước hoặc cơ sở y tế ngoài công lập theo quy chế tuyển dụng công chức và người lao động, cụ thể là: những công việc chuyên môn tại các bệnh viện, các phòng khám khu vực, các trạm y tế xã phường.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 29

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 1650 giờ

- Khối lượng các môn học chung /đại cương: 255 giờ

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1395 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 545 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1015 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ kiểm tra
I	Các môn chung	12	255	94	148	13
VDT5001	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
VDT5002	Pháp luật	1	15	9	5	1
VDT5003	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
VDT5004	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
VDT5005	Tin học	2	45	15	29	1
VDT5006	Tiếng Anh	4	90	30	56	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	58	1395	451	893	51
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	16	300	156	129	15
YD59903	Vi sinh – Ký sinh	2	30	28	0	2
YD59904	Giải phẫu sinh lý	3	60	30	28	2
YD59901	Dược lý	2	45	14	29	2
VYD5104	Tâm lý giáo dục sức khỏe	2	30	28	0	2
VYD5124	Tổ chức và quản lý y tế	1	15	13	0	2
VDT5009	Kỹ năng giao tiếp	2	30	15	14	2
VYD5107	Điều dưỡng cơ sở	2	45	14	29	2
VYD5108	Cấp cứu ban đầu	2	45	14	29	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	38	1035	239	764	32
VYD5109	Bệnh học Y học hiện đại	3	60	28	29	3
VYD5126	Lý luận cơ bản Y học cổ truyền	4	75	43	30	2
VYD5111	Châm cứu	4	90	28	58	4
VYD5127	Đông dược và bào chế	4	90	28	59	3
VYD5128	Phương tế học	3	60	28	30	2
VYD5114	Bệnh học Y học cổ truyền	4	90	28	58	4
VYD5115	Dưỡng sinh, xoa bóp, bấm huyệt	4	90	28	58	4
VYD5116	Triệu chứng Y học cổ truyền	2	30	28	0	2
VYD5117	Thực tập lâm sàng Nội khoa-nhi	1	45	0	43	2
VYD5118	Thực tập lâm sàng Ngoại khoa-Sản	1	45	0	43	2
VYD5119	Thực tập lâm sàng triệu chứng y học cổ truyền	2	90	0	88	2
VYD5120	Thực tập lâm sàng bệnh học y học cổ	2	90	0	88	2

Số TT	Nội dung	Thời gian
3	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối cuối tuần (theo lịch nếu có)

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun cần được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

Thực hiện Điều 12, Điều 13 của Quyết định số 356/QĐ-CĐVL ngày 28/7/2022 Ban hành quy định về tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ hoặc tích lũy mô-đun.

- Cách tính điểm: Mỗi môn học phải có ít nhất một cột điểm kiểm tra thường xuyên, một cột điểm kiểm tra định kỳ và điểm thi kết thúc môn. Tất cả điểm kiểm tra, điểm thi được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

Cách tính điểm cụ thể như sau:

- Kiểm tra thường xuyên: hệ số 1

- Kiểm tra định kỳ: hệ số 2

+ Điểm trung bình kiểm tra = $[\text{Kiểm tra thường xuyên} + (\text{Kiểm tra định kỳ} * 2)] / 3$

+ Điểm môn học = $(\text{Trung bình kiểm tra} * 0.4) + (\text{Điểm thi kết thúc môn học} * 0.6)$

Điểm môn học sẽ được làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm môn học được sử dụng theo thang điểm 4 trong đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ.

4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp theo phương thức tích lũy tín chỉ:


Thực hiện theo Điều 26 của Quyết định số 356/QĐ-CĐVL ngày 28/7/2022 Ban hành quy định về tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, trình độ Cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ hoặc tích lũy mô-đun.

Thực hiện theo Quyết định số 253/QĐ-CĐVL ngày 11/8/2020 Ban hành quy chế về công tác học sinh, sinh viên.

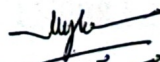
Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành.

4.5. Các chú ý khác (nếu có):

TM. KHOA Y DƯỢC


Huỳnh Hưng Trung

TM. TỔ BIÊN SOẠN


Nguyễn Thành Thuận




ThS. Trần Minh Cồ